

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **34/2020/HNGĐ – ST**
Ngày 28 tháng 9 năm 2020
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thế Phương và ông Hồ Trung Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Đình Đ - sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm S, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Phan Thị G – sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: xóm C, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm S, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Võ Đình Đ trình bày: Anh Đ và chị Phan Thị G có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại xóm S, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng bốn năm sau đó xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân, do vợ chồng sống không cùng quan điểm sống, nên hay cãi vã nhau, mỗi lần vợ

chồng cãi nhau thì chị G bỏ về bên gia đình ông bà ngoại ở. Và vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu được giải quyết ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh Đ và chị G có 01 con chung Võ Thị Bảo T – sinh ngày 07/05/201... Nếu ly hôn anh Đ có nguyện vọng là được nuôi con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Phan Thị G: Quá trình nộp hồ sơ tại Tòa án, anh Đ đã gửi cho chị G đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ cho chị G nhưng chị G vẫn cố tình không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị G vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt chị G.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Võ Đình Đ là được ly hôn với chị Phan Thị G. Về con cái: Anh Đ và chị G có 01 con chung Võ Thị Bảo T – sinh ngày 07/05/201... Hiện nay cháu T đang ở với anh Đ nên đề nghị giao con chung cho anh Đ được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G vì anh Đ không yêu cầu. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Võ Đình Đ.

2. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phan Thị G đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Võ Đình Đ và chị Phan Thị G có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại xóm S, xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng bốn năm sau đó xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân, do vợ chồng sống không cùng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã nhau và mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hai bên không thể hòa giải với nhau được. Mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy tình cảm của hai bên không còn nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Đình Đ là được ly hôn với chị Phan Thị G.

4. *Về nuôi con chung*: Anh Đ và chị G có 01 con chung là Võ Thị Bảo T – sinh ngày 07/05/201... Nguyên vọng của anh Đ sau khi ly hôn là được nuôi con chung. Mặt khác, cháu T cũng có nguyện vọng ở với anh Đ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh làm sáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu; Căn cứ vào quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G.

5. *Về chia tài sản, nợ chung*: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

6. *Về án phí*: Anh Võ Đình Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Đình Đ là được ly hôn với chị Phan Thị G.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho anh Võ Đình Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Võ Thị Bảo T – sinh ngày 07/05/201.... Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G vì anh Đ không yêu cầu. Chị Phan Thị G có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai

được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Đình Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0003432 ngày 06 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân